

Bản án số: 254/2018/DS-PT

Ngày: 18 - 12 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2018/TLPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 121/2018/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 295/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H; Địa chỉ trụ sở: lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C, đường P, phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P1 – Là chuyên viên pháp lý tố tụng (theo văn bản ủy quyền số 31846/UQ-GĐ ngày 10/3/2018) (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ tạm trú: số 24C, đường P, phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thảo P2; Địa chỉ cư trú: số 1/33, đường L, khóm 2, phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 23/7/2015, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H (gọi tắt Công ty H) ký hợp đồng cho chị Nguyễn Thảo P2 vay số tiền 35.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất thực tế là 3,96%/tháng và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 150% của lãi suất thực tế, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị P2 đã trả được số tiền nợ gốc là 3.192.754 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/9/2015 là 2.319.746 đồng. Hiện chị P2 còn nợ Công ty H số tiền vốn gốc là 31.807.246 đồng, lãi tính từ ngày 20/10/2015 đến ngày 20/4/2016 là 7.482.332 đồng và tiền phạt chậm trả là 4.418.424 đồng, tổng các khoản chị P2 còn nợ Công ty H là 43.708.002 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty H yêu cầu Tòa án buộc chị P2 thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ trên. Đối với khoản lãi tính từ ngày 20/4/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, Công ty H không đặt ra yêu cầu chị P2 phải trả.

Đối với chị Nguyễn Thảo P2, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo và triệu tập chị P2 để tham gia giải quyết các vấn đề có liên quan đến tranh chấp với Công ty H. Tuy nhiên, đối với các lần thông báo, triệu tập của Tòa án, chị P2 vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 121/2018/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H.

Buộc chị Nguyễn Thảo P2 thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H các khoản với tổng số tiền là 36.491.075đ (ba mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi một nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H kiện đòi chị Nguyễn Thảo P2 phần chênh lệch với số tiền là 7.216.927đ (bảy triệu hai trăm mười sáu nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trường hợp thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/9/2018 Công ty H có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu buộc chị Nguyễn Thảo P2 phải thanh toán cho Công ty H số tiền 43.708.002đ (bốn mươi ba triệu bảy trăm lẻ tám nghìn không trăm lẻ hai đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng pháp luật tố tụng dân sự, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hợp đồng tín dụng số CL002283034 được xác lập ngày 23/7/2015 giữa Công ty H và chị Nguyễn Thảo P2 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên có hiệu lực đối với các bên theo quy định tại các điều 116, 117 và 119 Bộ luật Dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị P2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty H khởi kiện yêu cầu buộc chị P2 hoàn trả số tiền nợ gốc còn lại, tiền lãi và tiền phạt chậm trả theo nội dung hợp đồng là có cơ sở.

[2] Xét kháng cáo của Công ty H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Các tổ chức tín dụng thì “Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này”. Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”, do vậy lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận mà không theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005. Từ những căn cứ trên cho thấy các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số CL002283034 là phù hợp với quy định pháp luật, cấp sơ thẩm điều chỉnh lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là chưa phù hợp nên cần sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty H.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên Công ty H không phải chịu án phí phúc thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Hội đồng xét xử cũng điều chỉnh cho phù hợp.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 121/2018/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H. Buộc chị Nguyễn Thảo P2 thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H tổng số tiền là 43.708.002đ (bốn mươi ba triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn, không trăm lẻ hai đồng).

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Nguyễn Thảo P2 phải chịu 2.185.400đ (hai triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm đồng, chưa nộp).

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H đã dự nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 1.090.000 đồng theo biên lai thu số 0000699 ngày 24/4/2018 và tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001465 ngày 05/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Cao Khánh